**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2023 - 2024  
MẪU GIÁO BÉ 3-4 TUỔI  
TRƯỜNG MẦM NON B XÃ NGŨ HIỆP**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | **Tên mục tiêu** | **Mục tiêu giáo dục** | **Nội dung – Hoạt động giáo dục** |
| **I. Giáo dục phát triển thể chất** | | |  |
| **a) Phát triển vận động** | | |  |
| **1. Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp** | | |  |
| 1 | MT1 | Thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn. | **Hoạt động khác:**  Thể dục sáng:  - Hô hấp: Thổi nơ, gà gáy, ngửi hoa, thổi bóng, máy bay  - Tay:  + Hai tay đưa ngang lên cao.  + Tay đưa lên cao xuống phía dưới.  + Hai tay thay nhau đưa lên cao.  + Hai tay đưa trước xoay cổ tay.  +Hai tay đưa trước vẫy bàn tay.  - Lưng, bụng, lườn:  + Cúi gập người về phía trước.  + Đứng quay người sang trái, sang phải.  + Đứng nghiêng người sang 2 bên.  + Đứng nghiêng người sang 2 bên kết hợp tay đưa cao.  + Đứng cúi về trước ngả người ra sau.  + Đứng nghiêng người sang 2 bên kết hợp tay đưa sau gáy.  - Chân:  + Đứng lên ngồi xuống,  + 2 chân luân phiên đưa ra trước sang ngang ra sau.  + Đứng nâng từng chân gập gối.  + Cây cao cỏ thấp.  +Từng chân đưa lên cao vuông góc.  - Bật:  + Bật tại chỗ.  + Bật tiến trước lùi sau.  + Bật luân phiên chân trước chân sau.  + Bật chụm tách. |
| **2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động** | | |  |
| 2 | MT2 | Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:  - Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m)  - Đi kiểng gót liên tục 3m. | **Hoạt động học:**  - VĐCB: Đi trong đường hẹp  TCVĐ : Tín hiệu  - VĐCB: Đi kiểng gót  - TCVĐ: Đập bóng cùng cô  - VĐCB: Chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh  - TCVĐ: ô tô và chim sẻ  - VĐCB: Chạy thay đổi theo đường dích dắc  - TCVĐ: Thuyền vào bến  -VĐCB: Đi theo đường dích dắc  TCVĐ: Gieo hạt  - VĐCB: Đi thay đổi theo hiệu lệnh  - TCVĐ: Trời nắng trời mưa  - VĐCB: Tự đập- bắt bóng với cô.  - TCVĐ: Đuổi bóng.  VĐCB: Tung bóng cho cô  - TCVĐ: Ô tô và chim sẻ  - VĐCB: Ném trúng đích bằng 1 tay  - TCVĐ: Mèo và chim sẻ  - VĐCB: Ném xa bằng 1 tay  - TCVĐ: Trời nắng trời mưa  -VĐCB: Ném trúng đích nằm ngang  -TCVĐ: Ô tô và chim sẻ  - VĐCB: Bật xa 25cm - Chạy nhanh 15m  - TCVĐ: Gieo hạt  - VĐCB: Bò trong đường hẹp  - TCVĐ: Mèo và chim sẻ  **Hoạt động khác:**  - TCVĐ: Thi siêu mẫu nhĩ, Ai đi giỏi,  - Mèo đuổi chuột  - TCVĐ: Bé làm chú bộ đội; Ai chạy nhanh nhất, Ai đi giỏi; Bé thi chạy.  - TCVĐ: Tự đập- bắt bóng 3 lần liền, Tung bắt bóng với cô, đuổi bóng, bóng tròn to...  Cho trẻ thực hiện phối hợp các cử động của bàn tay, ngón tay: Xếp chồng các hình khối khác nhau, không làm đổ…  - TCVĐ: Ai chạy siêu nhất; Đội nào ném giỏi, Bò theo đường cỏ... |
| 3 | MT3 | Kiểm soát được vận đông:  - Đi/ chạy thay đổi tốc đổi theo đúng hiệu lệnh.  - Chạy liên tục trong đường dích dắc ( 3 -4 điểm dích dắc) không chệch ra ngoài |
| 4 | MT4 | Phối hợp tay- mắt trong vận động:  - Tung bắt bóng với cô: Bát được 3 lần liền không rơi bóng (Khoảng cách 2,5m).  - Tự đập - bắt bóng được 3 lần liền ( đường kính bóng 18cm) |
| 5 | MT5 | Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:  - Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng.  - Ném trúng đích ngang (xa 1,5m).  - Bò trong đường hẹp (3m x 0,4m) không chệch ra ngoài. |
| **3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay - mắt** | | |  |
| 6 | MT6 | Thực hiện được các vận động:  - Xoay tròn cổ tay.  - Gập, đang ngón tay vào nhau. | **Hoạt động khác:**  \* Tập các động tác thể dục theo nhạc + dụng cụ thể dục (quả bông).  + Thực hiện các vận động (Uốn ngón tay, bàn tay, xoay cổ tay, gập mở từng ngón tay  - TCVĐ : Lộn cầu vồng, kéo cưa lửa xẻ, Ai cao hơn...  - Đan tết  - xếp chồng các hình khối  - xé dán  - Góc tạo hình: Vẽ hình tròn theo mẫu. Cắt thẳng một đoạn 10 cm.  - Góc toán: Xếp chồng các hình khối khác nhau, không làm đổ.  - Góc kỹ năng: Tự cài, cởi cúc  - Chơi tự do: vẽ phấn, chơi với hình...  -HĐ chiều: HD kỹ năng cởi, mặc áo... |
| 7 | MT7 | Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động:  - Vẽ được hình tròn theo mẫu.  - Cắt thẳng được một đoạn 10cm.  - Xếp chồng 8 - 10 khối không đổ.  - Tự cài, cởi cúc. |
| **b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe** | | |  |
| **1. Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe** | | |  |
| 8 | MT8 | Nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...). ….. | **Hoạt động khác:**  - Giáo dục trẻ ăn hạn chế đồ ngọt, không ăn bánh kẹo trước bữa ăn.  - Rèn kỹ năng: Xúc miệng nước muối, cách uống nước...  - Trò chơi: Ai cao hơn, kể đủ 3 thứ, Ai tinh mắt...  - Trẻ súc miệng nước muối sau khi ăn, uống nước đúng nơi quy định.  - Trò chơi với nội dung: Nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...)  - Trò chuyện: Một số món ăn hàng ngày ở nhà của bé  - Giới thiệu trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày ở trường: trứng rán, cá kho, canh rau…  - Góc văn học: xem tranh ảnh về các món ăn hàng ngày  - Góc tạo hình: Tô màu các món ăn làm sách menu để góc nấu ăn  - Góc gia đình: Nấu các món ăn hàng ngày ở nhà cho búp bê  - Trò chuyện và xem trang ảnh về các nhóm thực phẩm giàu đạm, vitamin, ....  - Trò chuyện về các món ăn mặn, ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.  Tổ chức các trò chơi: Phân biệt các món ăn ngọt, chua, mặn. Thi xem ai chọn nhanh. |
| 9 | MT9 | Biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau… |
| 10 | MT10 | Biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. |
| **2. Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt** | | |  |
| 11 | MT11 | Thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn:  - Rửa tay, lau mặt, súc miệng.  - Tháo tất, cởi quần, áo | **Hoạt động khác:**  - Hướng dẫn trẻ tháo tất, cởi quần, áo  - Dạy trẻ cách cầm thìa, bát xúc ăn  - Dạy trẻ xếp dép lên giá, trẻ biết vào bàn ăn cơm, trẻ bê ghế bằng 2 tay  + Rửa tay, lau mặt, súc miệng,  \* Góc kỹ năng:  - Ho và hắt xì hơi cần che miệng.  - Cách đóng và mở cửa ra vào  - Cách cuộn len  - Hướng dẫn trẻ sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách: Cách cầm thìa, giữ bát, cầm cốc....  - Trò chuyện và xem hình ảnh về các nhóm thực phẩm giàu chất béo.  - Trò chuyện về các đồ dùng để ăn. |
| 12 | MT12 | Sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.  - Biết cách cầm thìa xúc |
| **3. Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khoẻ** | | |  |
| 13 | MT13 | Có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: uống nước đã đun sôi… | **Hoạt động khác:**  - Trò chuyện một số hành vi tốt trong ăn uống : uống nước đã đun sôi.  - Nhắc nhở một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: uống nước ấm khi trời lạnh, ăn biết nhặt cơm vãi và lau tay, ăn không nói chuyện...  - Xem video và trò chuyện:  + Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh , đi dép, giày đi học  + Biết yêu cầu cha mẹ, cô giáo mặc quần áo ấm, quàng khăn khi trời lạnh hoặc cởi bớt quần áo khi trời nóng.  + Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người.  - Góc kỹ năng:  + HD biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu  - HD kỹ năng hỉ mũi mặc áo, đi tất, đi giầy...  \* Góc kỹ năng:  - Cách ngồi ghế và đứng lên.  - Che miệng khi ho, ngáp và hắt hơi  \*Góc thực hành kỹ năng:  - Cách xì mũi và lau mũi.  - Cách đóng mở gai dính. |
| 14 | MT14 | Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở:  - Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giầy khi đi học.  - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.  - Biết cách xử lý hỉ mũi |
| **4. Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh** | | |  |
| 15 | MT15 | Nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng ... ) khi được nhắc nhở. | **Hoạt động khác:**  \* Trò chuyện với trẻ để trẻ :  - Nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm  ( bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng,…) khi được nhắc nhở.  - Không nghịch các vật sắc nhọn  - Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.  - HD kỹ năng phòng tránh các vật sắc nhọn, thoát nạn, nhận biết người lạ.... thông qua trò chơi và tình huống  \* Trẻ xem video và trò chuyện giúp trẻ:  - Ghận biết những vật dụng có thể gây nguy hiển như vật sắc nhọn.  - Biết tránh nơi nguy hiêm ( hồ , ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi,..) khi được nhắc nhở.  - HD kỹ năng thoát hiểm, nhận biết và tránh nơi nguy hiểm...qua trò chơi  \* Xem video và trò chuyện một số hành động nguy hiểm để trẻ:  - Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt....  - Không tự lấy thuốc uống.  - Không leo trèo bàn ghế, lan can.  - Không nghịch các vật sắc nhọn.  - Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.  HD kỹ năng qua trò chơi:  - Nhận biết phân biệt những vật nguy hiểm: Hột hạt....  - Nhận biết phân biệt những nơi nguy hiểm  - Nhận biết người lạ |
| 16 | MT16 | Biết tránh nơi nguy hiểm (hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi …) khi được nhắc nhở. |
| 17 | MT17 | Biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở:  - Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt....  - Không tự lấy thuốc uống.  - Không leo trèo bàn ghế, lan can.  - Không nghịch các vật sắc nhọn.  - Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp. |
| **5. Cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi** | | |  |
| 18 | MT18 | *MT 18.*  *Cân nặng: Trẻ trai: 12,7 – 21,2 kg; Trẻ gái: 12,3 – 21,5kg* | **Hoạt động khác:**  - Kết hợp nhân viên y tế cân đo định kỳ cho trẻ  - Động viên, tạo niềm vui để trẻ ăn hết suất  Phối kết hợp với phụ huynh, trao đổi thường xuyên về tình hình sức khỏe của trẻ để có biện pháp can thiệp kịp thời  - Kết hợp nhân viên y tế cân đo định kỳ cho trẻ  - Động viên, tạo niềm vui để trẻ ăn hết suất  Phối kết hợp với phụ huynh, trao đổi thường xuyên về tình hình sức khỏe của trẻ để có biện pháp can thiệp kịp thời |
| 19 | MT19 | *MT 19.*  *Chiều cao: Trẻ trai: 94,9 – 111,7cm, Trẻ gỏi: 94,1 – 111,3cm* |
| **II. Giáo dục phát triển nhận thức** | | |  |
| **a) Khám phá khoa học** | | |  |
| **1. Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng** | | |  |
| 20 | MT20 | Quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng. | **Hoạt động học:**  - Mùa xuân đến rồi  - Hoa đào - Hoa mai  - Con gà - con vịt  - Con cá - Con cua  - Con voi - con hổ  - Con ong - con bướm  - Trò chuyện về chú bộ đội  - Chế tạo chiếc lọ bình tĩnh ( thí nghiệm tan và không tan trong nước)  - Thí nghiệm: Vật chìm vật nổi  **Hoạt động khác:**  - Đi dạo thăm quan trò chuyện về cây xanh, cây hoa, thời tiết....  - chăm sóc cây xanh, trồng cây....  - Xem tranh ảnh các loại động vật sống dưới nước, nuôi trong gia đình, trong rừng, côn trùng  - Quan sát các loại động vật nuôi trong gia đình, động vật biết bay...  - Chăm sóc cây, hoa góc thiên nhiên  - Chăm sóc động vận nuôi trong gia đình - góc gia đình  - Làm chiếc thuyền di chuyển được trên nước  - Thí nghiệm mao dẫn của hoa  - Pha nước chấm  - Thí nghiệm hình nổi trên nước  - Tập làm các thí nghiệm về ánh sáng, nước…trong góc khám phá.  - Làm thạch từ khuôn  - Góc văn học: Thu thập thông tin về các loài động vật có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.  - Góc tạo hình : Tô màu về các con vật bé yêu thích để làm tranh truyện  - Sưu tầm lá cây, hoa...  - Trò chuyện với trẻ động vật sống trong rừng, dưới nước, nuôi trong gia đình....  - TCVĐ: Chuyển quả, đồ dùng của nghề nào?, kể đủ 3 thứ  - Hoạt động giao lưu: Tìm đồ dùng đúng nghề, phân loại giúp bác nông dân....  - Góc tạo hình: Tô màu theo dấu hiệu, Nối đồ dùng đúng nghề...  - Góc toán: Đếm đồ dùng mỗi nghề, phân loại giúp bác nông dân...  - Trò chuyện với trẻ về các nghề mà bé biết, nghề của người thân trong nhà bé, cho trẻ nói về ước mơ của mình |
| 21 | MT21 | Sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng. |
| 22 | MT22 | Làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi. |
| 23 | MT23 | Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng. |
| 24 | MT24 | *Phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.* |
| **2. Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản** | | |  |
| 25 | MT25 | Nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi. | **Hoạt động học:**  - Bé vui đón Tết  **Hoạt động khác:**  - Hát các bài hát về mùa xuân, Tết nguyên đán trong mọi hoạt động.  - Tô màu về hoa, quả, các món ăn ngày tết và tập làm bao lì xì, câu đối… ở góc nghệ thuật để trang trí lớp đón tết.  - Đi dạo thăm quan trò chuyện về không khí đón Tết ở các lớp, tổ chức các chò chơi dân gian cho trẻ chơi.  - Tham gia hội chợ xuân của nhà trường.  - Cho trẻ đi lễ hội truyền thống của thôn.  - Quan sát thời tiết bầu trời cảnh vật cây cối mùa xuân  - Trò chuyện về không khí đón Tết của gia đình bé. |
| **3. Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau** | | |  |
| 26 | MT26 | Mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo. | **Hoạt động học:**  - Quả cam - quả xoài  - Tìm hiểu về quả cà chua, quả bí ngô  - Bé thích ăn rau gì?  - Cây xanh trong trường em  **Hoạt động khác:**  - Đi dạo thăm quan trò chuyện về cây xanh, cây hoa trong trường mầm non  - Hát các bài hát về cây xanh, các loại quả, các loại hoa khi chơi ở góc âm nhạc.  - Tập chế biến các món ăn từ rau củ quả ở góc nấu ăn.  - Tô màu về cây xanh, quả, hoa mà trẻ biết ở góc nghệ thuật.  - Xem tranh và làm sách tranh các loại cây, rau, củ, hoa, quả.  - Chăm sóc cây, tưới nước, gieo trồng thực hành tại góc thiên nhiên của lớp.  Thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...  - Tham gia chương trình liên hoan văn nghệ chào đón ngày 8/3.  - Góc âm nhạc: Hát các bài hát về giao thông  - Góc tạo hìnhTô màu các phương tiện giao thông đèn tín hiệu mà trẻ thích và làn bưu thiếp, hoa giấy mang về tặng bà, mẹ…  - Giọng hát Việt  - Vẽ phấn  - TCVĐ: Siêu mẫu, tạo dáng |
| 27 | MT27 | *Thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...* |
| **b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán** | | |  |
| **1. Nhận biết số đếm, số lượng** | | |  |
| 28 | MT28 | Quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng. | **Hoạt động học:**  - Nhận biết 1 và nhiều  - Đếm, nhận biết số lượng 1,2 trên đối tượng  - Dạy trẻ nhận biết nhóm có 3 đối tượng và đếm đến 3  - Dạy trẻ đếm trên đối tượng trong phạm vi 4  - Dạy trẻ đếm trên đối tượng trong phạm vi 5  - So sánh nhóm số lượng 2 nhóm trong phạm vi 5  - So sánh nhóm số lượng 2 nhóm trong phạm vi 3  - So sánh nhóm số lượng 2 nhóm trong phạm vi 4  Gộp trong phạm vi 5  Gộp trong phạm vi 3  Gộp trong phạm vi 4  - Tách trong phạm vi 5  - Tách trong phạm vi 3  - Tách trong phạm vi 4  **Hoạt động khác:**  - Đếm trên ngón tay, bài tập giấy nhận biết đếm từ 1- 3, đếm các đối tượng có số lượng từ 1- 3.  - Đếm vẹt, đếm đồ chơi, đếm rau, hoa, quả, đếm bạn…  - Ghép số lượng ở góc học tập, tô vẽ các hình theo số lượng yêu cầu trong góc nghệ thuật.  - Đếm trên ngón tay, đếm các đối tượng có số lượng từ 1- 3, hoạt động giao lưu. Đếm vẹt, đếm đồ chơi, đếm rau, hoa, quả, đếm bạn…  - Dạy trẻ thuộc dãy số đến 10.  - Các trò chơi: Ôn đếm trong phạm vi 2,3,4,5  - Làm bài trong vở TCHT: (T 4), ( T 14) ( T9) (T10) ( T11) (T13)  - Trò chơi ôn luyện: So sánh nhóm số lượng 2 nhóm trong phạm vi 3,4,5  - Làm bài tập toán so sánh nhóm số lượng 2 nhóm trong phạm vi 3,4,5  - Làm bài trong vở TCHT: (T 7) (T12) (T6) (T4)  - Góc toán: Bài tập gộp trong phạm vi 3,4,5  - Trò chơi : Gộp 2 đối tường trong phạm vi 3,4,5  - Trẻ tham gia các trò chơi và làm bai tập tách các nhóm đối tượng có số lượng là 3,4.5 |
| 29 | MT29 | Đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5. |
| 30 | MT30 | So sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn. |
| 31 | MT31 | Biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5. |
| 32 | MT32 | Tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm. |
| **2. Sắp xếp theo qui tắc** | | |  |
| 33 | MT33 | Nhận ra qui tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.  Biết xếp tương ứng 1-1, ghép đôi | **Hoạt động học:**  - Sắp xếp theo quy tắc xen kẽ  - Dạy trẻ ghép đôi  - Dạy trẻ xếp tương ứng 1-1  **Hoạt động khác:**  - Trò chơi xếp theo quy tắc theo chủ đề  - Làm bài tập xếp tương ứng, ghép đôi  - Dán xen kẽ trang trí bưu thiếp....  - Làm bài trong vở TCHT: (T17), (T16),(21) (15)  - Trò chơi xếp theo quy tắc theo chủ đề  - Làm bài tập xếp tương ứng, ghép đôi  - Dán xen kẽ trang trí bưu thiếp.... |
| **3. So sánh hai đối tượng** | | |  |
| 34 | MT34 | So sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: dài hơn/ ngắn hơn; cao hơn/ thấp hơn; bằng nhau. | **Hoạt động học:**  - Dạy trẻ so sánh chiều dài 2 đối tượng  - So sánh chiều cao của 2 đối tượng  **Hoạt động khác:**  - Làm bài trong vở TCHT: (T 20), (T 19)  - Trò chơi: Vòng quay kỳ diệu, ai tinh mắt, thi xem đội nào nhanh...  - TCVĐ: Ai cao hơn, ai nhảy xa hơn...  - Làm bài trong vở TCHT: (T 20), (T 19)  - Trò chơi: Vòng quay kỳ diệu, ai tinh mắt, thi xem đội nào nhanh...  - Làm bài tập về so sánh kích thước 2 đối tượng |
| **4. Nhận biết hình dạng** | | |  |
| 35 | MT35 | Nhận dạng và gọi tên các hình: tròn, vuông, tam giác, chữ nhật. | **Hoạt động học:**  - Nhận biết gọi tên hình tam giác, hình chữ nhật.  - Nhận biết gọi tên hình tròn, hình vuông.  - Ôn kiến thức đã học dưới hình thức trò chơi.  **Hoạt động khác:**  - Làm bài trong vở TCHT: (T 23), (T 24)  - Ghép hình ở góc học tập  - Chơi với các hình, xếp chồng hình, tìm hình…..  - Tìm đồ dùng đồ chơi có dạng hình vuông, tròn, tam giác, chữ nhật |
| **5. Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian** | | |  |
| 36 | MT36 | Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân. | **Hoạt động học:**  - Nhận biết phân biệt phía trên - phía dưới của bản thân trẻ  - Nhận biết phân biệt phía trước - phía sau của bản thân trẻ  **Hoạt động khác:**  - Ôn kiến thức đã học dưới hình thức trò chơi, giao lưu.  - Làm bài trong vở TCHT: (T 9), (T 22), (T 5)  - Góc học tập: Làm phiếu bài tập xác định vị trí theo chủ đề |
| **c) Khám phá xã hội** | | |  |
| **1. Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng** | | |  |
| 37 | MT37 | Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện. | **Hoạt động học:**  - 5 giác quan của bé  - Gia đình bé  - Trò chuyện về đồ dùng trong bếp  - Trò chuyện về lớp học của bé.  - Đồ chơi của bé.  - Trò chuyện về cô giáo của bé  **Hoạt động khác:**  - Bé hãy giới thiệu về mình  - Trò chơi: Tớ là ai, sở thích của tớ....  - Trò chuyện về người bé yêu nhất, các đồ dùng gia đình bé biết, địa chỉ gia đình bé  - Góc âm nhạc: Hát các bài hát về những người thân yêu.  - Góc tạo hình: Tô màu người bé yêu nhất, làm bưu thiếp tặng bà và mẹ.  - Góc gia đình: Nói được tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình.  - Trò chuyện với trẻ về gia đình trẻ có những ai, gia đình trẻ đang ở đâu.  - Trò chơi: Gia đình tớ có những ai, bố tớ thích gì....  - Góc âm nhạc: Hát các bài hát về trường mầm non  - Góc tạo hình:Tô màu về lớp học, đồ dùng, đồ chơi, của bé  - Góc văn học: Xem tranh ảnh về trường mầm non.  - Cho trẻ tham gia chương trình ngày hội của bé đến trường.  - Đi dạo thăm quan, quan sát, trò chuyện về toàn bộ khuôn viên trường mầm non |
| 38 | MT38 | Nói được tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình. |
| 39 | MT39 | Nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình. |
| 40 | MT40 | Nói được tên trường/ lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện. |
| **2. Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương** | | |  |
| 41 | MT41 | Kể tên và nói được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng... khi được hỏi, xem tranh. | **Hoạt động học:**  - Một số nghề phổ biến  - Trò chuyện về nghề bác sĩ  - Trò chuyện về ngày 20/11  - Trò chuyện về nghề bé thích  - Trò chuyện về ngày 20/10  - Trò chuyện về đồ dùng trong bếp  **Hoạt động khác:**  - Góc âm nhạc: Hát các bài hát về cô giáo, nghề nghiệp…  - Góc văn học: Xem tranh ảnh về các nghề nghiệp trong xã hội, làm sách  - Góc tạo hình: Tô màu về các dụng cụ nghề, làm hoa giấy... |
| **3. Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh** | | |  |
| 42 | MT42 | Kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, Tết Trung thu… qua trò chuyện, tranh ảnh. | **Hoạt động khác:**  - Trò chuyện một số lễ hội: Ngày khai giảng, Tết Trung thu… qua trò chuyện, tranh ảnh.  - Quan sát khung cảnh trường trang trí: Khai giảng, Trung thu  - Trò chuyện về ngày tết Nguyên Đán, các danh lam thắng cảnh địa phương  + Kể tên một vài danh lam, thắng cảnh ở địa phương |
| 43 | MT43 | Kể tên một vài danh lam, thắng cảnh ở địa phương. |
| **III. Giáo dục phát triển ngôn ngữ** | | |  |
| **1. Nghe hiểu lời nói** | | |  |
| 44 | MT44 | Thực hiện được yêu cầu đơn giản, ví dụ: “Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ”. | **Hoạt động học:**  Truyện: Gấu con bị đau răng  - Thơ: Bạn mới  - Thơ : Bập bênh  - Thơ: Làm nghề như bố  - Thơ: Cô giáo của con  **Hoạt động khác:**  - Hoạt động lao động  - TCVĐ: Thi xem ai ném xa, ném trúng đích, siêu mẫu....  \*Góc kỹ năng:  - Xin lỗi và cảm ơn.  - Chuyển vật thể bằng thìa to.  - Chuyển vật thể bằng kẹp.  - Cách gấp khăn.  - Góc văn học: Kể chuyện sáng tạo, làm sách....  - Góc bán hàng: Bán các loại rau củ, đồ chơi...  - Góc gia đình: Nấu các món ăn từ rau củ, đi siêu thị  - Trò chuyện với trẻ các nội dung theo chủ đề nghề nghiệp |
| 45 | MT45 | Hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả… |
| 46 | MT46 | Lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại. |
| **2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày** | | |  |
| 47 | MT47 | Nói rõ các tiếng. | **Hoạt động học:**  - Thơ: Mèo con đi học  -Truyện: Dê đen và dê trắng  - Truyện: Xe lu và xe ca  - Thơ: Xe chữa cháy  - Truyện: Thỏ con không vâng lời  - Thơ " Ong và bướm"  - Truyện: Sóc nhí và mùa đông  - Thơ : Đi nắng  - Thơ: Đôi mắt của em  **Hoạt động khác:**  - Trẻ học các bài đồng dao, ca dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với lứa tuổi  - Góc văn học: Diễn rối  - Góc gia đình: Tổ chức sinh nhật  - Góc bán hàng: bán đồ chơi PTGT...  - Quan sát các PTGT trên đường  - Giải các câu đố về phương tiện giao thông, kể đủ 3 thứ...  - Đi siêu thị mua sắm; Kéo cưa lừa xẻ; Nhớ tên; Cửa hàng thực phẩm; Vì sao bé buồn.  - Trò chuyện với trẻ theo chủ đề hướng dẫn trẻ nói được câu đơn, câu ghép  - Trò chuyện hướng dẫn trẻ kể lại những việc bé đã làm: ở nhà con làm gì? Bố mẹ con cho con đi đâu chơi......  - Cho trẻ nghe và xem các truyện online về các hoạt động trong ngày tết nguyên đán sau đó trẻ kể lại đoạn truyện và nêu ra nhận xét về các hiện tượng đó qua câu hỏi nguyên nhân, kết quả: Đó là hiện tượng…nên; vì sao…cho nên  - Biểu diễn các bài thơ diễn cảm, thuộc đồng dao đã học  - Tập kể lại chuyện theo tranh. Kể chuyện sáng tạo làm quen diễn rối  - Đọc các bài thơ, bài đồng dao đã học  - Góc sách truyện: Lựa chọn tranh ảnh phù hợp với nội dung truyện như: Sự phát triển của cây, các loại hoa quả rau, cách ăn, cách chế biến...để kể truyện kết hợp rối minh họa  - Tổ chức cho trẻ chơi các trò chơi phát triển ngôn ngữ: Hôm nay bé ăn gì, Nơi bé đến như thế nào  - Kể lại truyện đơn giản đã được nghe  - Cho trẻ nghe và xem các truyện về các hiện tượng thiên nhiên sau đó kể lại đoạn truyện và nêu ra nhận xét về các hiện tượng đó qua câu hỏi nguyên nhân  - Sử dụng rối diễn lại các câu chuyện đã học  - Thực hành sử dụng các từ: “Con cảm ơn cô”; “Con xin lỗi cô”, “Con xin phép cô”, “Con dạ cô”, “Con thưa cô ạ ”phù hợp với tình huống.  - Đón trẻ:  + Trẻ biết chào hỏi lễ phép khi được nhắc nhở  + Trẻ biết vâng ạ, dạ, thưa, … trong giao tiếp  - Trò chuyện với trẻ theo chủ đề: trẻ nói có chủ ngữ, nói đủ câu...nhất là những trẻ chậm nói.  - Dạy trẻ học các bài đồng dao, ca dao, tục ngữ, câu đố, hò,vè như: Lúa ngô là cô đậu lành; Trồng đậu trồng cà. |
| 48 | MT48 | Sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm… |
| 49 | MT49 | Sử dụng được câu đơn, câu ghép. |
| 50 | MT50 | Kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: thăm ông bà, đi chơi, xem phim… |
| 51 | MT51 | Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao… |
| 52 | MT52 | Kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn. |
| 53 | MT53 | Bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện. |
| 54 | MT54 | Sử dụng các từ vâng ạ, dạ, thưa, … trong giao tiếp. |
| 55 | MT55 | Nói đủ nghe, không nói lí nhí. |
| **3. Làm quen với đọc, viết** | | |  |
| 56 | MT56 | Đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh. | **Hoạt động học:**  - Truyện: Cây rau của thỏ út  - Thơ: Quả  - Thơ: Hoa kết trái  - Truyện: Sự tích mùa xuân  **Hoạt động khác:**  - Góc văn học: Trẻ xem sách truyện  - Góc gia đình: Mẹ kể chuyện bé nghe  - Lựa chọn tranh ảnh phù hợp với nội dung truyện như: Sự phát triển của cây, các loại hoa quả rau, cách ăn, cách chế biến...để kể truyện kết hợp rối minh họa truyện  - Góc văn học: Nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.  \* Góc nghệ thuật: Tô màu các bạn trai- bạn gái, đồ chơi trung thu, bánh nướng bánh dẻo, vẽ hoa, tô màu hoa, tô màu đồ chơi.  - Trẻ thích vẽ nguệch ngoạc  - Vẽ phấn |
| 57 | MT57 | Nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh. |
| 58 | MT58 | Thích vẽ, ‘viết’ nguệch ngoặc. |
| **IV. Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội** | | |  |
| **1. Thể hiện ý thức về bản thân** | | |  |
| 59 | MT59 | Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân. | **Hoạt động khác:**  - Trò chuyện về:  + Cách phân biệt bạn nam, bạn nữ  + Tôi là ai  + Tôi bao nhiêu tuổi  - Tổ chức các hoạt động để trẻ thể hiện được ước mơ của mình: Thích làm việc giống ai, thích làm nghề gì…  - Nói được điều bé thích, không thích.  - Trò chơi: Hãy chọn những gì bé không thích/ thích.  - Góc tạo hình: Hãy tô màu những gì bé thích |
| 60 | MT60 | Nói được điều bé thích, không thích. |
| **2. Thể hiện sự tự tin, tự lực** | | |  |
| 61 | MT61 | Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi. | **Hoạt động học:**  - Chia giấy, chia đồ dùng  **Hoạt động khác:**  - Tạo môi trường cho trẻ mạnh dạn, tự tin tham gia vào các hoạt động trong ngày.  - Dạy trẻ biết chào hỏi bố mẹ, cô giáo khi đến lớp.  \* Góc học tập:  - Sưu tầm tranh ảnh làm anbum các nghề trong xã hội  - Tập kể lại các câu truyện đã thuộc, đoc thơ  - In các hình học, nhận biết số lượng 1 và 2., sắp xếp theo quiy tắc.  - Góc âm nhạc: Hát, vận động các bài về nghề nghiệp.  + Trẻ mạnh dạn tham gia hoạt động  Góc tạo hình: Làm cuốn sách của bé  - Hoạt động lao động : Xếp đồ chơi, lau bàn, xếp ghế |
| 62 | MT62 | Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi, ...). |
| **3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh** | | |  |
| 63 | MT63 | Nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh. | **Hoạt động khác:**  - Góc tạo hình: Vẽ các khuôn mặt cảm xúc khác nhau  - Góc văn học, góc gia đình: Nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh  - Trò chơi: Cảm xúc của tớ  - Góc văn học: Xem tranh ảnh, đọc các câu chuyện về Bác Hồ  - Góc âm nhạc: Biểu diễn các bài hát về Bác Hồ  Góc sách truyện: Xem tranh ảnh về các loại rau, củ, quả và quá trình phát triển của cây, các tranh truyện về Bác Hồ, làm chuyện sáng tạo...  + Trẻ thích nghe kể chuyện, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ  - HĐCCĐ: Nghe kể chuyện về Bác Hồ, đọc thơ về Bác |
| 64 | MT64 | Biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận. |
| 65 | MT65 | Nhận ra hình ảnh Bác Hồ. |
| 66 | MT66 | Thích nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ. |
| **4. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội** | | |  |
| 67 | MT67 | Thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ. | **Hoạt động học:**  - Mùa đông - mùa hè  - Tìm hiểu về nước  - Tìm hiểu về bánh trôi, bánh chay  - Đèn tín hiệu giao thông  - Tàu thủy  - Máy bay  - Trò chuyện về ngày 8/3  - ô tô - xe máy  **Hoạt động khác:**  - Trẻ chơi đồ chơi theo ý thích của trẻ và cất dọn đồ chơi đúng quy định  + Trẻ biết cất đồ chơi vào nơi quy định, vâng lời ông bà bố mẹ  - Hướng dẫn trẻ lấy và cất được đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy định ở mọi hoạt động trong ngày.  - Dạy trẻ nhận biết được thái độ của bố mẹ, cô giáo, các bạn qua giọng nói.  - Thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: sau khi chơi xếp cất đồ chơi, vâng lời bố mẹ  - Góc gia đình: Chào hỏi bố mẹ khi đi học về  - Góc bán hàng: Chào hỏi khách hang  - Biết xin lỗi khi mắc lỗi  - Trẻ chào bố mẹ, ông bà và cô giáo khi vào lớp và khi ra về  - Hướng dẫn trẻ cách ngồi học nghiêm túc, trật tự lắng nghe cô dạy  - Hướng dẫn trẻ cách chơi nhóm: nói nhỏ, lắng nghe, hợp tác  - Tổ chức trẻ chơi các trò chơi với bạn theo nhóm nhỏ:  +Cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.  + Bước đầu làm quen với sự hợp tác trong nhóm nhỏ |
| 68 | MT68 | Biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở. |
| 69 | MT69 | Chú ý nghe khi cô, bạn nói. |
| 70 | MT70 | Cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.  Bước đầu làm quen với sự hợp tác trong nhóm nhỏ |
| **5. Quan tâm đến môi trường** | | |  |
| 71 | MT71 | Thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây. | **Hoạt động khác:**  - Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây xanh, cây hoa...  - HĐCCĐ: Quan sát cây xanh, cây hoa,....  - HĐLĐ: Nhặt lá rụng, nhặt cỏ, lau lá  - Hướng dẫn trẻ biết vị trí thùng rác lớp, trường và vứt rác đúng nơi qui định.  HĐLĐ: Nhặt lá vàng, cỏ... vứt rác đúng nơi quy định |
| 72 | MT72 | Bỏ rác đúng nơi quy định. |
| **V. Giáo dục phát triển thẩm mỹ** | | |  |
| **1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật** | | |  |
| 73 | MT73 | Vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng. | **Hoạt động học:**  -DH:Mùa hè đến  NH: Mùa hè yêu thương  TC: Bạn nào hát  - VĐ: Nắng sớm  TCAN: Nghe tiếng hát tìm đồ vật  -VĐ: Quà 8/3  -NH: Bông hồng tặng cô  -TCÂN: Tai ai tình  -DH: Em đi qua ngã tư đường phố  NH: Đèn xanh đèn đỏ  TC: Tai ai tinh  - VĐ: Cá vàng bơi  NH: Đố bạn biết  TC: Tai ai tình  - DH: Ba em là bộ đội hải quân  NH: Cháy thương chú bộ đội  TC: Tai ai tinh  - DH: Đi học về  NH: Bé quét nhà  TC: Ai đoán giỏi  - DH: Cả nhà thương nhau  NH: Múa cho mẹ xem  TC: Tai ai tình  - DH: Cháu đi mẫu giáo  NH: Ngày đầu tiên đi học  TC: Tai ai tình  - Dán hoa tặng cô nhân ngày 20/11  Tô màu tranh gia đình  - Vẽ mũ bác sĩ  - Tô màu con đường  **Hoạt động khác:**  - Quan sát: Thời tiết, cây cối, động vật.... để biểu lộ tình cảm, cảm xúc của mình  + Vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng  - Biểu diễn các bài hát đã học trong chủ đề  - Nghe nhạc, biểu diễn các bài hát theo các sự kiện trong tháng và tham gia vào trương trình văn nghệ “Bé vui tết Noel”. " 22/12 "  - Biểu diễn văn nghệ vào chiều thứ sáu hàng tuần khi nêu ngương bé ngoan.  - Biết tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích để làm quà tặng các cô nhân ngày 20/11 vào hoạt động học và hoạt động góc.  - Vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình về các tác phẩm tạo hình. |
| 74 | MT74 | Chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc |
| 75 | MT75 | Vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng…) của các tác phẩm tạo hình. |
| **2. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình** | | |  |
| 76 | MT76 | Hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc. | **Hoạt động học:**  - DH: Hoa trong vườn  NH: Lý cây bông  TCAN: Ai nhanh nhất  - VĐ: Bắp cải xanh  Nh: Quả  TCAN: Chiếc ghế âm nhạc  - VĐMH : Bắp cải xanh  - NH: Quả  - TCÂN: Chiếc ghế âm nhạc  - VĐ: Nhà của tôi  - NH: Ba ngọn nến lung linh  - TCAN: Thi xem ai nhanh  - Tô màu nải chuối  - Tô nét, tô màu quả táo  - Tô nét tô màu chùm nho  - Xé dán mắt quả dứa  -Vẽ hoa mùa xuân  - In ngón tay tạo hình pháo hoa  - Vẽ con gà  - Vẽ lá sen  - Vẽ bộ lông con cừu  - Tô màu trang phục chú bộ đội  - In ngón tay tạo hình con chim  - Xé dán con thuyền  - Dán đèn giao thông  - Xé dán trang phục chú hề  - Xé dán hoa  - Nặn bông hoa  - Tô nét, tô màu bạn gái  - Tô màu gia đình bé  - Trang trí bưu thiếp  - Tô màu trang phục bạn trai, bạn gái  - Tô màu đèn ông sao  -Tô màu đồ chơi của bé  - VĐ: Làm chú bộ đội  - NH: Cháu yêu cô chú công nhân  **Hoạt động khác:**  - Nghe nhạc theo các sự kiện trong tháng  - Biểu diễn các bài hát về mùa xuân, tết nguyên đán với các dụng cụ âm nhạc khác nhau ở góc âm nhạc khi hoạt động góc, và biểu diễn văn nghệ vào chiều thứ sáu hàng tuần khi nêu ngương bé ngoan.  - Hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc  - Góc âm nhạc: Biểu diễn các bài hát theo chủ đề với các dụng cụ âm nhạc khác nhau  - Nghe giai điệu của các bản nhạc, các âm thanh trong cuộc sống: Tiếng mưa, tiếng nước chảy, tiếng suối chảy, nghe lồng nhạc…để khơi gợi cảm xúc ở mọi hoạt động trong ngày.  Góc tạo hình: Biết tạo ra các sản phẩm đơn giản từ cách gấp giấy.  + Gợi ý cho trẻ tự đặt tên cho sản phẩm của mình.  Làm hộp trồng cây  -Góc tạo hình với các nguyên vật liệu đã được chuẩn bị để làm đồ trang trí ngày tết noel và làm con vật từ các nguyên vật liệu khác nhau, vẽ tranh theo chủ đề  Làm bưu thiếp tặng chú bộ đội  - Xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản theo chủ đề,theo ý thích của mình  - Rèn kỹ năng lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.  + Trẻ tạo ra các sản phẩm nặn đơn giản theo ý thích để làm quà tặng cho bà, mẹ nhân ngày 8/3  + Làm quen với cách gấp các PTGT đơn giản từ đất nặn  - Xếp trồng, xếp cạnh, xếp cách các hình khối, hình học để tạo ra trường học  - Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo chủ đề, ý thích để làm quà tặng bà, mẹ nhân ngày 20/10 vào hoạt động góc.  - Triển lãm các sản phẩm tạo hình mà trẻ làm được để nêu ra nhận xét về bài của mình của bạn.  - Nghe nhạc theo các sự kiện trong tháng và tham gia vào trương trình văn nghệ " Chào mừng ngày 20/11  - Biểu diễn các bài hát về các nghề , về cô giáo với các dụng cụ âm nhạc khác nhau ở góc âm nhạc khi hoạt động góc, và biểu diễn văn nghệ vào chiều thứ sáu hàng tuần khi nêu ngương bé ngoan.  - Hoạt động giao lưu: Biểu diễn vận động các bài hát bé thích |
| 77 | MT77 | Vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh hoạ). |
| 78 | MT78 | Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý. |
| 79 | MT79 | Vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản. |
| 80 | MT80 | Xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản. |
| 81 | MT81 | Lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối. |
| 82 | MT82 | Xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản. |
| 83 | MT83 | Nhận xét các sản phẩm tạo hình. |
| 84 | MT84 | Vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc. |
| **3. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)** | | |  |
| 85 | MT85 | Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. | **Hoạt động học:**  - Vẽ hoa mùa xuân  - In ngón tay tạo hình pháo hoa  - Xé dán hoa  - Tô màu cầu vồng  - Vẽ mưa  - Nặn bánh trôi  - Vẽ ông mặt trời.  - Tô màu xe đạp  - Tô màu máy bay  **Hoạt động khác:**  - Trẻ tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích để làm đồ trang trí lớp sự kiện mùa xuân  - Triển lãm các sản phẩm tạo hình mà trẻ làm được để nêu ra nhận xét về bài của mình của bạn.  - Hoạt động trong góc tạo hình với các nguyên vật liệu đã được chuẩn bị.  - Đặt tên cho sản phẩm tạo hình |
| 86 | MT86 | Đặt tên cho sản phẩm tạo hình. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ban giám hiệu | **Khối trưởng** |  |
|  |  |  |